TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**PHÒNG QLKH&HTQT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/QLKH&HTQT *Quảng Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

**THÔNG BÁO  
Kê khai giờ NCKH năm học 2018-2019**

Để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ NCKH của giảng viên trong năm học 2018-2019, Nhà trường đề nghị các giảng viên kê khai kết quả NCKH theo hướng dẫn sau:

1. **Mốc thời gian**: Những hoạt động NCKH chưa được kê khai từ 01/7/2018 đến 30/6/2019.

**2. Nội dung kê khai**: Các hoạt động NCKH đã thực hiện, quy đổi thành giờ chuẩn NCKH và minh chứng, cụ thể như sau:

*2.1. Minh chứng*

- Chủ trì hoặc tham gia đề tài KHCN: Bản photo hợp đồng nghiên cứu, biên bản nghiệm thu đề tài (*không yêu cầu đối với đề tài KHCN cấp cơ sở của Trường ĐHQB*).

- Tác giả sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình,…: Photo trang bìa ấn phẩm.

- Tác giả bài báo khoa học, báo cáo khoa học: Photo trang bìa ấn phẩm, mục lục và bài báo hoặc giấy nhận đăng (*không yêu cầu đối với Tạp chí KHCN ĐHQB*).

- Tác giả sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ: Photo văn bằng sáng chế

- Tác giả công trình đạt giải thưởng các cấp: Photo giấy chứng nhận, giấy khen…

- Hướng dẫn NCKH: Quyết định phân công hướng dẫn của cơ sở đào tạo và biên bản họp hội đồng đánh giá luận văn, luận án, đề tài NCKH.

- Bảo vệ thành công luận án tiến sỹ, luận văn thạc sỹ: Photo bằng thạc sỹ, tiến sỹ hoặc giấy chứng nhận của cơ sở đào tạo.

- Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học: Quyết định của Hiệu trưởng cử tham dự (trường hợp hội nghị, hội thảo ngoài trường); kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo (nếu hội nghị, hội thảo cấp khoa, bộ môn phải có phê duyệt của Lãnh đạo Trường); chương trình hội nghị, hội thảo và xác nhận của ban tổ chức hội nghị, hội thảo.

- Các hoạt động khác: Theo hướng dẫn của phòng QLKH&HTQT

*2.2. Quy đổi các hoạt động KHCN ra giờ chuẩn NCKH và điểm công trình*:

Thực hiện theo **Điều 4 và Điều 8** của “Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Quảng Bình” ban hành kèm theo Quyết định số 2220/QĐ-ĐHQB ngày 30 tháng 11 năm 2015.

**3. Cách kê khai và thời hạn nộp**

**Bước 1.** Các giảng viên kê khai đầy đủ thông tin từng hoạt động (theo mẫu) kèm minh chứng, nộp về Trưởng đơn vị xác nhận. Để thuận tiện cho việc theo dõi, tổng hợp, đề nghị giảng viên sắp xếp minh chứng theo thứ tự các hoạt động trong bản kê khai.

***Lưu ý:*** *Những hoạt động đã thực hiện nhưng chưa có đủ minh chứng; những hoạt động sau ngày 30/6/2019 sẽ được kê khai bổ sung sau khi có đầy đủ thông tin và minh chứng.*

**Bước 2.** Các đơn vị tổng hợp kê khai (theo mẫu, bản mềm được đăng trên website của Trường) và nộp các hồ sơ sau về Phòng QLKH&HTQT ***(kèm theo bản mềm)***:

- Bản kê khai giờ NCKH của giảng viên trong đơn vị kèm minh chứng;

- Bản tổng hợp kê khai giờ NCKH của đơn vị;

- Danh sách bài báo đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế của giảng viên trong đơn vị.

Thời gian: **Trước ngày 21/6/2019.**

Nhà trường không tiếp nhận các kê khai gửi sau thời hạn quy định và không nhận các hồ sơ nộp riêng lẽ từng cá nhân.

Chi tiết liên hệ: Phan Xuân Toản, Phòng QLKH&HTQT.

Điện thoại: 0232.3819333 hoặc 0935979966;

Email: toanpx@qbu.edu.vn

***Nơi nhận:* PHÒNG QLKH&HTQT**

- Ban Giám hiệu;

- Các đơn vị;

- Lưu VT, QLKH&HTQT. ***(Đã ký)***

**TS. Võ Thị Dung**

***Mẫu*** *kê khai hoạt động NCKH của giảng viên*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**(ĐƠN VỊ)**

**BẢN KÊ KHAI GIỜ NCKH NĂM HỌC 2018-2019**

Họ và tên giảng viên:

Khoa/Phòng:

Bộ môn, chuyên ngành *(ghi rõ ngành tốt nghiệp ĐH, ThS, TS)*:

Định mức giờ chuẩn NCKH:

Công tác được giảm trừ giờ chuẩn:

**I. Thực hiện đề tài NCKH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài** | **Cấp thực hiện** | **Số giờ quy đổi của đề tài** | **Số giờ quy đổi của người kê khai** | **Điểm công trình** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**II. Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo đã được xuất bản**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách/giáo trình** | **Nơi xuất bản/Năm xuất bản** | **Số giờ quy đổi của sách/giáo trình** | **Số giờ quy đổi của người kê khai** | **Điểm công trình** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**III. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học** (bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội nghị, hội thảo)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài báo** | **Tên tạp chí, kỷ yếu** | **Số/thời gian xuất bản** | **Chỉ số tạp chí** | **Số giờ quy đổi của bài báo** | **Số giờ quy đổi của người kê khai** | **Điểm công trình** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**IV. Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hội nghị, hội thảo, cấp tổ chức** | **Hoạt động tham gia** | **Số giờ quy đổi của báo cáo** | **Số giờ quy đổi của người kê khai** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**V. Hướng dẫn người học NCKH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên luận văn/luận án/đề tài** | **Thời gian bảo vệ** | **Số giờ quy đổi của luận văn/luận án/đề tài** | **Số giờ quy đổi của người kê khai** | **Điểm công trình** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**VI. Các hoạt động khác** (giải pháp, bằng sáng chế, hợp đồng chuyển giao/tư vấn KHCN, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời gian hoàn thành** | **Số giờ quy đổi của các hoạt động KHCN** | **Số giờ quy đổi của người kê khai** | **Điểm công trình** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

***Đối với giảng viên khoa AN-MT, GDTC-QP***

**VII. Sáng tác, biểu diễn, dàn dựng, chuyển thể tác phẩm, các hoạt động thể dục thể thao**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Cấp tổ chức/Giải thưởng** | **Số giờ quy đổi của hoạt động** | **Số giờ quy đổi của người kê khai** | **Điểm công trình** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**Tổng số giờ quy đổi:**

*Ghi chú: Các hoạt động kê khai cần nộp minh chứng*

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng đơn vị** | *Quảng Bình, ngày tháng năm 2019* **Giảng viên** |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**(ĐƠN VỊ)**

**DANH SÁCH BÀI BÁO ĐĂNG TRÊN CÁC TẠP CHÍ, KỶ YẾU HỘI NGHỊ, HỘI THẢO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ NĂM HỌC 2018-2019**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tác giả** | **Năm xuất bản** | **Tên bài báo** | **Tên tạp chí, Kỷ yếu** | **Số, Trang** | **Chỉ số** |
| **1** | Phan Văn Thành, Trần Ngọc Thùy Dung | 2017 | *Mô hình dự báo Xám GM (1,1) và hướng dẫn cách tính toán trên Microsoft Excel* | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Quảng Bình | Số 12, trang 14-21 | ISSN 0866-7683 |
| **2** |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |

1. Phan Văn Thành, Trần Ngọc Thùy Dung (2017), *Mô hình dự báo Xám GM (1,1) và hướng dẫn cách tính toán trên Microsoft Excel*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Quảng Bình, số 12, trang 14-21.
2. ……

***Lưu ý: Ghi đầy đủ tên tác giả của các bài báo.***

**NGƯỜI TẬP HỢP** *Ngày tháng năm 2019*

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**